

KẾ HOẠCH

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế năm 2026**
(Đính kèm Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2026
của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Thực hiện quy định của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 147/2025/QH15; Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2026, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND thành phố làm căn cứ pháp lý cho việc lập thủ tục cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 147/2025/QH15, trên nguyên tắc đảm bảo công khai, minh bạch, bảo đảm sự công bằng, bình đẳng giữa các nhà đầu tư.

b) Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng, san lấp và nguyên liệu sản xuất gạch ngói trên địa bàn thành phố, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

c) Thông qua đấu giá lựa chọn những tổ chức, cá nhân có đủ năng lực tài chính để đảm bảo thực hiện dự án hoạt động khoáng sản, triển khai công tác bảo vệ môi trường, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và trách nhiệm với địa phương nơi có khoáng sản được khai thác.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15; Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ;

b) Công khai, minh bạch trong công tác quản lý khoáng sản, tạo bình đẳng giữa các nhà đầu tư, nhằm phát huy hiệu quả kinh tế xã hội.

c) Các khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thành phố đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

1. Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

2. Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

3. Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15, số 146/2025/QH15 và số 147/2025/QH15;

4. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

5. Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

6. Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Địa chất và Khoáng sản;

7. Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15

8. Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

9. Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch thành phố Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

III. NỘI DUNG

1. Các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2026, gồm có 05 khu vực, trong đó:

a) Đất làm vật liệu san lấp: 03 khu vực.

b) Đá làm vật liệu xây dựng thông thường: 02 khu vực.

(Nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm)

2. Phương pháp tiến hành: Tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15; Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

Trường hợp, trong năm 2026 chưa thực hiện hết việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản các khu vực đã phê duyệt trong Kế hoạch này thì chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2027.

4. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước.

IV. NHIỆM VỤ

1. Thông báo công khai danh mục các khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá theo kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố và Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Điều tra, khảo sát đánh giá sơ bộ các thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản khu vực mở đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản, điều kiện khai thác, hiện trạng cơ sở hạ tầng khu vực, các tài liệu liên quan để làm cơ sở lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Xác định giá khởi điểm phiên đấu giá, bước giá, tiền đặt trước cho các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

4. Lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức và thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ khoáng sản trên địa bàn thành phố thành phố Huế như sau:

a) Đề nghị thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc thuê tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để tổ chức thực hiện việc đấu giá theo quy định.

b) Chuẩn bị hồ sơ và thủ tục cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho từng khu vực cụ thể;

c) Xây dựng giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước.

d) Lập và trình phê duyệt dự toán kinh phí, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực nêu trên để thực hiện đấu giá, cho phép ứng vốn để thực hiện và thanh toán theo thực tế từ nguồn cân đối tài chính được giao của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

đ) Trình tự, thủ tục đấu giá và các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Luật Địa chất và Khoáng sản và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Sở Tài Chính

a) Phối hợp tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (trong trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá).

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc thực hiện các công việc liên quan đến trình tự, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

c) Thẩm định kinh phí phục vụ công tác chuẩn bị và tổ chức đấu giá theo quy định.

d) Phối hợp tham gia thực hiện các công việc khác được giao theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Sở Tư pháp

a) Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (trong trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá).

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản điều hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

4. Các Sở, ngành khác có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này.

Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (trong trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá), phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị đầy đủ điều kiện, đảm bảo cho việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan

a) Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (trong trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá).

b) Đăng ký các điểm mỏ đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào Kế hoạch sử dụng đất của địa phương;

c) Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc bảo vệ mặt bằng, mốc giới khu đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo nguyên trạng để bàn giao cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

d) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan của thành phố tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

6. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm đăng tải công khai Kế hoạch này kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố và Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường cho đến khi thực hiện xong Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai, nếu có những vấn đề vướng mắc, các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã liên quan kịp thời phản ánh, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC KHU VỰC ĐẦU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN NĂM 2026 THUỘC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP
CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ

*(Đính kèm theo Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế)*

TT	Tên khu vực (Vị trí mỏ)	Loại khoáng sản	Diện tích (ha)	Điểm góc	Tọa độ VN2000 (KTT 107°, múi chiếu 3°)		Trữ lượng/Tài nguyên dự báo (m ³)
					X(m)	Y(m)	
I. Khu vực đã có kết quả thăm dò							
1	Mỏ đá làm VLXDTT tại khu vực xã Lộc An	- Đá làm VLXDTT - Đất làm VLSL (khoáng sản đi kèm)	20	M1	1800068.00	585766.00	- 8.006.276 m ³ đá; - 1.940.000 m ³ đất.
				M2	1799825.00	586048.00	
				M3	1799424.00	585686.00	
				M4	1799677.00	585407.00	
2	Mỏ đá làm VLXDTT tại khu vực Thác Trượt, xã Khe Tre	Đá làm VLXDTT (Khoáng sản nhóm III)	3,0	M1	1792059.00	577869.00	550.051 Cosd dự kiến: +75m
				M2	1792075.00	577999.00	
				M3	1792043.00	578069.00	
				M4	1791918.00	578072.00	
				M5	1791909.00	577872.00	
II. Khu vực chưa có kết quả thăm dò							
3	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại phường Phú Bài (khu vực 1)	Đất làm vật liệu san lấp (Khoáng sản nhóm IV)	17,03	M1	1809938.43	567130.70	2.400.000 Cosd dự kiến: +25m
				M2	1809873.59	567482.46	
				M3	1809489.30	567487.64	
				M4	1809525.12	567000.90	
4	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại phường Phú Bài (khu vực 2)	Đất làm vật liệu san lấp (Khoáng sản nhóm IV)	22,55	M1	1809152.25	567132.47	2.350.000 Cosd dự kiến: +40m
				M2	1809123.92	567413.65	
				M3	1808586.36	567498.17	
				M4	1808641.86	566927.90	
5	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại phường Phú Bài (khu vực 3)	Đất làm vật liệu san lấp (Khoáng sản nhóm IV)	19,82	M1	1808551.17	566957.92	4.300.000 Cosd dự kiến: +50m
				M2	1808523.32	567419.79	
				M3	1808163.12	567423.57	
				M4	1808112.11	566891.25	